

## THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá lô thanh lý tài sản,  
VTTB hư hỏng không có nhu cầu sử dụng năm 2025

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp;
- Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TĐĐN ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt xác định giá khởi điểm lô tài sản, VTTB hư hỏng không có nhu cầu sử dụng đề nghị thanh lý năm 2025.

Công ty Thủy điện Đồng Nai thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc bán đấu giá tài sản với các nội dung sau đây:

### I. NGƯỜI CÓ TÀI SẢN: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1 – CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI

- Địa chỉ: Số 254 Trần Phú, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: 0263.2478888 Fax: 0263.3726899

### II. TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

- Lô tài sản, VTTB hư hỏng không có nhu cầu sử dụng đề nghị thanh lý năm 2025;
- Giá khởi điểm: **70.144.623 đồng** (Đã bao gồm thuế GTGT).

(Bằng chữ: Bảy mươi triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng).

### III. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

#### 1. Quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Căn cứ khoản 2 điều 56 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 theo Luật số 37/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, chúng tôi thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản trên theo quy định như sau:

- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký tham gia lựa chọn cần nộp 01 bộ “Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản”;
- Bộ hồ sơ cần kê khai đầy đủ và chính xác các nội dung quy định tại cụ thể tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo phương pháp chấm điểm, cụ thể như sau:

| TT         | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                           | MỨC TỐI ĐA         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>I</b>   | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                                                                          |                    |
| 1.         | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                     | Đủ điều kiện       |
| 2.         | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                               | Không đủ điều kiện |
| <b>II</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                                              | <b>19,0</b>        |
| <b>1.</b>  | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                                     | <b>10,0</b>        |
| 1.1        | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc                                                                                                                                                                        | 5,0                |
| 1.2        | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện                                                                                                                                                                                                               | 5,0                |
| <b>2.</b>  | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                           | <b>5,0</b>         |
| 2.1        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                         | 2,0                |
| 2.2        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                                                                                         | 3,0                |
| <b>3.</b>  | <b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên<br/>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b> | <b>2,0</b>         |
| <b>4.</b>  | <b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>                                                                                                                            | <b>1,0</b>         |
| <b>5.</b>  | <b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                | <b>1,0</b>         |
| <b>III</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                                       | <b>16,0</b>        |
| <b>1.</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>                                                                                                                                                                 | <b>4,0</b>         |
| 1.1        | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                | 2,0                |
| 1.2        | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                        | 2,0                |
| <b>2.</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>                                                                                                                            | <b>4,0</b>         |
| <b>3.</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                                          | <b>4,0</b>         |
| 3.1        | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                         | 2,0                |
| 3.2        | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá                                                                                                                                                                                          | 2,0                |
| <b>4.</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>                                                                                                                   | <b>4,0</b>         |
| <b>IV</b>  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>57,0</b>        |
| <b>1.</b>  | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b>                                                                                                          | <b>15,0</b>        |
| 1.1        | Dưới 20 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                               | 12,0               |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | MỨC TỐI ĐA |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1.2 | <i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 13,0       |
| 1.3 | <i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 14,0       |
| 1.4 | <i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 15,0       |
| 2.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7,0        |
| 2.1 | <i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 2.2 | <i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5,0        |
| 2.3 | <i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6,0        |
| 2.4 | <i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7,0        |
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                           | 7,0        |
| 3.1 | <i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4,0        |
| 3.2 | <i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5,0        |
| 3.3 | <i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6,0        |
| 3.4 | <i>Từ 50 cuộc trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7,0        |
| 4.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | 3,0        |
| 4.1 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 4.2 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:<br/>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>                                                                                                                                                                                                         |            |
| 4.3 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>                                                                                                                                                                                 |            |
| 5.  | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                               | 7,0        |
| 5.1 | <i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 5.2 | <i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5,0        |
| 5.3 | <i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6,0        |
| 5.4 | <i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7,0        |
| 6.  | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4,0        |
| 6.1 | <i>01 đấu giá viên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2,0        |
| 6.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3,0        |
| 6.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4,0        |

| TT                  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | MỨC TỐI ĐA |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 7.                  | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 4,0        |
| 7.1                 | Dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2,0        |
| 7.2                 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3,0        |
| 7.3                 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4,0        |
| 8.                  | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5,0        |
| 8.1                 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0        |
| 8.2                 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4,0        |
| 8.3                 | Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5,0        |
| 9.                  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                | 5,0        |
| 9.1                 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 9.2                 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4,0        |
| 9.3                 | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5,0        |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8,0        |
| 1.                  | <b>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí sau:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3,0        |
| 1.1                 | Trên 40 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,0        |
| 1.2                 | Từ 20 cuộc đến dưới 40 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2,0        |
| 1.3                 | Dưới 20 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1,0        |
| 2.                  | <b>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0        |
| 3.                  | <b>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2,0        |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>100</b> |

## 2. Quy định về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại;
- Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên cùng đáp ứng tất cả các tiêu chí tại mục III.1 nêu trên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì tổ chức hành nghề đấu giá nào có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp hơn sẽ được chọn;
- Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên cùng đáp ứng tất cả các tiêu chí tại mục III.1 nêu trên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau và có mức thù lao dịch vụ đấu giá bằng nhau thì sẽ chọn Tổ chức hành nghề đấu giá có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại tỉnh Lâm Đồng hoặc người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

## 3. Lưu ý:

- Các tổ chức hành nghề đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký và phải chịu hậu quả bất lợi do thông tin kê khai không đầy đủ, không chính xác (nếu có);
- Bên cạnh việc kiểm tra các tài liệu được cung cấp kèm theo bộ hồ sơ đăng ký, Công ty Thủy điện Đồng Nai sẽ gửi văn bản đề nghị xác minh thông tin đến Sở Tư pháp, nơi quản lý của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (nếu cần) để bảo đảm tính chính xác, khách quan và công bằng trong việc đánh giá, chấm điểm;
- Mọi trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá cung cấp thông tin sai lệch, không chính xác nếu bị phát hiện sẽ không được đăng ký tham gia lựa chọn cho các cuộc đấu giá sau này;
- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá đóng thành quyển, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.

## IV. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

1. **Thời hạn nộp hồ sơ:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày 30/10/2025 đến ngày 03/11/2025 (trong giờ hành chính).
2. **Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính.
3. **Địa điểm nhận hồ sơ:** Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty Thủy điện Đồng Nai tại số 254 Trần Phú, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng.
4. **Số điện thoại liên hệ: 0263.222.3468**

Công ty Thủy điện Đồng Nai thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Đăng tải trên Cổng TTĐT QG về ĐGTS;
- TC;
- Lưu: VT, KH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Vĩnh**